

Số: /KH-UBND

Tam Điệp, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
Theo dõi tình hình thi hành pháp luật
về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo gắn với việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo theo đúng Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn thành phố Tam Điệp.

- Đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố; đồng thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định của pháp luật không còn phù hợp để báo cáo, kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; kết hợp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo với các nội dung thanh tra, kiểm tra khác trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Tam Điệp.

2. Đối tượng

- Các Phòng: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Các tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn thành phố Tam Điệp.

III. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Nội dung theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

- Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo: Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản; tính thống nhất, đồng bộ của văn bản; tính khả thi của văn bản.

- Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; bộ máy, mức độ đáp ứng nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất đảm bảo cho thi hành pháp luật.

- Tình hình tuân thủ pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; việc bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng; đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thông báo danh mục hoạt động tôn giáo, hoạt động tôn giáo bổ sung; việc tổ chức hội nghị, đại hội, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo; cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; việc quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trực thuộc...

+ Quản lý nhà nước đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

+ Việc xem xét, giải quyết và quản lý đất đai tín ngưỡng, tôn giáo; việc cấp phép xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng; các vụ việc vi phạm về đất đai, xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có).

+ Công tác đảm bảo an ninh tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn (nếu có); hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới.

2. Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo gắn với việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Nội dung kiểm tra: Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo nội dung tại mục 1 phần III Kế hoạch này; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Thời điểm kiểm tra: Kết quả thực hiện từ tháng 10/2021 đến tháng 9/2022.

+ Hình thức kiểm tra: Các Phòng, UBND các xã, phường tự kiểm tra và báo cáo kết quả. Kiểm tra thực tế tại 05 đơn vị xã, phường trong Quý III năm 2022 (thời gian cụ thể UBND thành phố sẽ có văn bản thông báo sau).

- Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật: Tiếp nhận, phân loại, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

- Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: Căn cứ kết quả kiểm tra, thu thập thông tin để xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố theo quy định.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc các Phòng và UBND các xã, phường thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng nội dung, yêu cầu của Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại 05 đơn vị xã, phường trong Quý III năm 2022; đề xuất, kiến nghị các biện pháp xử lý nếu phát hiện có sai phạm trong thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tổng hợp kết quả tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của các Phòng, UBND các xã, phường; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

2. Các Phòng: Tư pháp, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo nội dung, yêu cầu của Kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Công văn số 406/UBND-NV ngày 25/3/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 497/UBND-NV ngày 08/4/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện nội dung Kết luận thanh tra của Sở Nội vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả; báo cáo kết quả về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) theo đề cương gửi kèm trước ngày 20/9/2022.

2. Giao Phòng Nội vụ căn cứ kế hoạch trên theo dõi, đôn đốc các Phòng, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND thành phố thành lập đoàn kiểm tra, lịch kiểm tra, tổ chức kiểm tra và báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực BCĐ THCTTG thành phố; (đề b/c)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Chiến

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022 (Kết quả thực hiện từ tháng 10/2021 đến tháng 9/2022)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2022 của UBND thành phố)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Báo cáo số liệu liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo (*đề nghị báo cáo đầy đủ, nội dung nào không có thì ghi “không có”*):

1.1. Trên địa bàn phường, xã có: ... chùa, gồm:

- Chùa (*tên ghi trên giấy chứng nhận QSDĐ, nếu có*)... địa chỉ tại thôn, tổ dân phố ...; Sư Trụ trì là Thượng tọa, Đại đức ... sinh năm ... Có ... chú tiểu (họ tên, năm sinh), có ... tập tu (họ tên, năm sinh). Ban hộ tự gồm có ... người, Trưởng ban là ông ... (họ tên, năm sinh), thành viên gồm các ông (bà) ... (họ tên, năm sinh).

1.2. Trên địa bàn phường, xã có: ... Nhà thờ giáo xứ (giáo họ), gồm:

- Nhà thờ địa chỉ tại thôn, tổ dân phố ...; Linh Mục quản nhiệm là ... sinh năm ...

1.3. Trên địa bàn phường, xã có: ... giáo họ, gồm:

- Giáo họ ... gồm có ... (số lượng) giáo dân tại các thôn, tổ dân phố ...; Trùm trưởng là ... sinh năm ...;

1.4. Trên địa bàn phường, xã có: ... Đền thờ, gồm:

- Đền (*tên ghi trên giấy chứng nhận QSDĐ, nếu có*)... địa chỉ tại thôn, tổ dân phố ...; Ban quản lý gồm có ... người, Trưởng ban là ông ... (họ tên, năm sinh), thành viên gồm các ông (bà) ... (họ tên, năm sinh).

1.5. Trên địa bàn phường, xã có: ... Đình làng, gồm:

- Đình (*tên ghi trên giấy chứng nhận QSDĐ, nếu có*)... địa chỉ tại thôn, tổ dân phố ...; Ban quản lý gồm có ... người, Trưởng ban là ông ... (họ tên, năm sinh), thành viên gồm các ông (bà) ... (họ tên, năm sinh).

1.6. Trên địa bàn phường, xã có: ... Miếu làng, gồm:

- Miếu (*tên ghi trên giấy chứng nhận QSDĐ, nếu có*)... địa chỉ tại thôn, tổ dân phố ...; Ban quản lý gồm có ... người, Trưởng ban là ông ... (họ tên, năm sinh), thành viên gồm các ông (bà) ... (họ tên, năm sinh).

1.7. Trên địa bàn phường, xã có: ... điện thờ tư nhân, gồm:

- Điện thờ do ông (bà) ... (họ tên, năm sinh) thờ tự, địa chỉ tại thôn, tổ dân phố ...

1.8. Trên địa bàn phường, xã có: ... (số lượng) tín đồ Đạo Công giáo, trong đó có ... tín đồ là người dân tộc thiểu số, có .. tín đồ là đảng viên, có ... tín đồ tham gia Hội đồng nhân dân cấp ... (tỉnh, thành phố, xã).

1.9. Trên địa bàn phường, xã có: ... (số lượng) tín đồ Đạo Phật, trong đó có ... tín đồ là người dân tộc thiểu số, có .. tín đồ là đảng viên, có ... tín đồ tham gia Hội đồng nhân dân cấp ... (tỉnh, thành phố, xã).

1.10. Các hiện tượng tôn giáo mới, hiện tượng liên quan đến tín ngưỡng, tâm linh (Đạo Tin lành; Ngọc phật Hồ Chí Minh, Pháp luân công...): *Số lượng người tham gia từng loại hình nêu trên*

2. Đánh giá về tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

b) Tính thống nhất, đồng bộ giữa văn bản quy định chi tiết với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết

2. Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan.

- Sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho việc thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thi hành pháp luật.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền (*Báo cáo nêu rõ các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không đảm bảo tính chính xác*).

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể.

4. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; việc bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng; đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thông báo danh mục hoạt động tôn giáo, hoạt động tôn giáo bổ sung; việc tổ chức hội nghị, đại hội, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo; cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; việc quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trực thuộc...

- Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

- Quản lý nhà nước đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

- Việc xem xét, giải quyết và quản lý đất đai tín ngưỡng, tôn giáo; việc cấp phép xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng; các vụ việc vi phạm về đất đai, xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có).

- Công tác đảm bảo an ninh tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn; hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Thống nhất cụ thể số lượng, thể loại văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Đánh giá về các nội dung qua kiểm tra: Thẩm quyền ban hành văn bản; nội dung của văn bản; căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; có nội dung trái Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành; có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Việc phát hiện, xử lý đối với văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Báo cáo kết quả rà soát theo quy định tại Điều 141, 142, 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Các điều kiện đảm bảo cho xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Báo cáo ngắn gọn về nguồn nhân lực; kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các điều kiện bảo đảm khác.

IV. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN

1. Đối với thi hành pháp luật và việc thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo
 - a) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc
 - b) Nguyên nhân
2. Đối với xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật
 - a) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc
 - b) Nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**